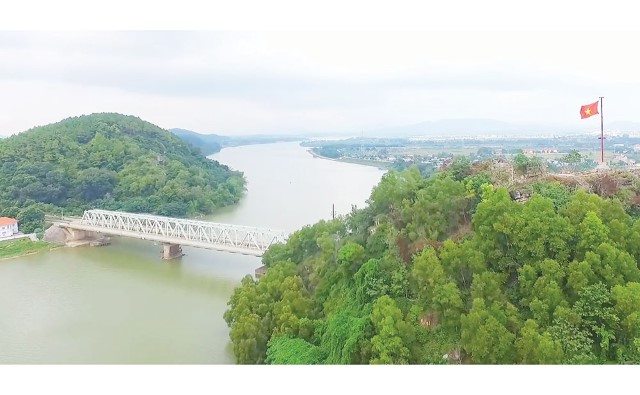
**Tự hào danh xưng “Thanh Hóa”**

**Trong lịch sử hình thành các đơn vị hành chính, Thanh Hóa luôn là một đơn vị hành chính độc lập, với những tên gọi: Bộ Cửu Chân, Quận Ái Châu, Trấn Thanh Đô, xứ Thanh Hoa và ngày nay là tỉnh Thanh Hóa... Đời Lý Thái tông niên hiệu Thiên Thành (1029) đã có công trong việc định ra danh xưng “Thanh Hóa”. Từ khi Thanh Hóa được chính thức định danh cho đến nay, gần 990 năm, trên vùng đất này, các thế hệ người Thanh Hóa đã đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng, bảo vệ quê hương, làm nên các giá trị vật chất, tinh thần đáng tự hào, tạo nền tảng để Thanh Hóa vững bước tiến vào tương lai.**

 Cầu Hàm Rồng, sông Mã.

Xứ Thanh từ thuở khai thiên lập địa, chưa có tên gọi thì đã có loài người sinh sống. Các nhà khoa học đã xác định Thanh Hóa là một trong những cái nôi của loài người. Trải qua hàng chục vạn năm tiến hóa và phát triển, những bầy người nguyên thủy từ nơi rừng sâu núi thẳm di cư dần về phía đồng bằng, hình thành các tộc người, các khu vực quần cư đông đúc. Cho đến khi xuất hiện Nhà nước đầu tiên do các Vua Hùng lập nên, địa giới được định hình, đất đai bắt đầu được đặt tên.

Thời kỳ Vua Hùng thành lập nước Văn Lang, chia địa giới hành chính thành 15 bộ; bộ Cửu Chân khi đó gồm địa phận tỉnh Thanh Hóa và một phần tỉnh Ninh Bình. Trong thời kỳ Bắc thuộc, năm Nguyên Đỉnh thứ 6 (111 trước công nguyên) lập quận Cửu Chân, thuộc Giao Châu (là địa giới nước ta thời ấy). Quận Cửu Chân được thành lập là vùng đất bao gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh và một phần Ninh Bình ngày nay. Năm Vũ Đức thứ 5 (622) thời Đường Cao Tổ, lập Ái Châu thuộc Giao Châu tổng quản phủ. Thời Hán Vũ Đế lập quận Cửu Chân, trụ sở đặt tại huyện Tư Phố (nay thuộc làng Giàng, xã Thiệu Dương, TP Thanh Hóa).

Thời nhà Đinh, chia cả nước ra làm 10 đạo, dưới đạo là châu, nhà Tiền Lê kế tiếp duy trì như nhà Đinh. Chưa thấy tài liệu nào ghi cụ thể 10 đạo thời Đinh, nhưng căn cứ vào những ghi chép thời ấy, trong 10 tên đạo có đạo Ái (Châu), có thể suy đoán tương đương với vùng đất Thanh Hóa bây giờ. Đại Việt sử ký toàn thư ghi lại thời điểm điều chỉnh về hành chính của Vua Lê Đại Hành vào tháng 3 năm 1002: Ông đổi mười đạo, phủ, châu thời Đinh làm lộ, phủ, châu, trong đó có tên lộ Ái (Châu).

Đầu thời nhà Lý, chia cả nước ra thành 24 lộ (ngoài ra còn có phủ, châu) dưới Trung ương; sách Toàn thư ghi tên các lộ, phủ, châu trong đó có lộ Thanh Hóa. Tên gọi “Thanh Hóa” xuất hiện từ thời nhà Lý.

Nhà Trần chia các đơn vị hành chính dưới Trung ương là: Lộ, phủ, trấn. Trấn Thanh Đô, được cho là tương đương với vùng đất Thanh Hóa ngày nay, do vua Trần Thuận tông đặt tên vào năm 1397, gồm 3 châu và 7 huyện.

Thời Lê sơ, năm Thuận Thiên thứ nhất (1428), vua Lê Thái tổ chia nước làm 5 đạo, Thanh Hóa thuộc Hải Tây đạo. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466) vua Lê Thánh tông chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên, đổi trấn thành châu, đổi lộ thành phủ. Các đơn vị hành chính trực thuộc dưới cấp Trung ương (triều đình) là thừa tuyên rồi đổi thành xứ. Thừa tuyên Thanh Hóa tồn tại đến năm Quang Thuận thứ 10 (1469) đổi là Thừa tuyên Thanh Hoa, từ đây tên gọi Thanh Hoa xuất hiện. Thời Hồng Thuận (Lê Tương Dực 1509 - 1516), Thừa Tuyên Thanh Hoa lại đổi là trấn Thanh Hoa. Thời Lê Trung hưng (1553 - 1788) gọi là nội trấn Thanh Hoa, sáp nhập thêm hai phủ Trường Yên và Thiên Quan của trấn Sơn Nam lệ vào trấn Thanh Hoa, gọi là ngoại trấn Thanh Hoa. Thời Tây Sơn lấy ngoại trấn Thanh Hoa lệ vào Bắc thành, tách khỏi nội trấn Thanh Hoa. Tên “trấn Thanh Hoa” được giữ cho đến năm 1831. Năm Minh Mệnh thứ 12 lấy nội trấn làm tỉnh Thanh Hoa và ngoại trấn làm tỉnh Ninh Bình, tên gọi “tỉnh Thanh Hoa” có từ đây. Năm Thiệu Trị thứ 3 (năm 1843) lại đổi tên Thanh Hoa thành Thanh Hóa.

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc ta, địa dư của Thanh Hóa khá ổn định, hầu như không có sự sáp nhập hay chia tách lớn. Thanh Hóa tự hào là vùng đất phát tích, khởi nghiệp của nhiều triều đại quân chủ phong kiến; là đất “quý hương”, đất “thang mộc” của “Tam vua nhị chúa”; là địa bàn trọng yếu, “phên dậu”, “đất căn bản của nước Nam”. Thanh Hóa là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, có chiều dài lịch sử hàng vạn năm tính từ khi xuất hiện loài người, có bề dày truyền thống văn hóa hàng ngàn năm, có vị thế đặc biệt trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc.

Bề dày lịch sử, truyền thống và vị thế của Thanh Hóa đã được khẳng định và ghi chép khá đầy đủ, thống nhất, toàn diện và sáng tỏ trong các bộ chính sử từ thời cổ đại đến cận đại, trong các thư tịch, văn bia và các công trình nghiên cứu từ xưa đến nay. Tuy nhiên, thời điểm xuất hiện Danh xưng “Thanh Hóa” với tư cách là một đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương vào thời điểm nào thì sử sách lại ghi chưa đầy đủ, chưa chính xác, thiếu thống nhất, dẫn đến có nhiều ý kiến và quan điểm khác nhau, làm cho việc xác định niên đại ra đời của Danh xưng Thanh Hóa trở nên hết sức khó khăn, phức tạp. Phải trải qua 3 cuộc hội thảo khoa học, có sự tham gia của rất nhiều chuyên gia, nhà sử học, nhà nghiên cứu hàng đầu trong cả nước, với những tham luận nghiêm túc, cẩn trọng, những tranh biện thẳng thắn, mới có đầy đủ căn cứ khoa học và thực tiễn để khẳng định: Năm 1029 (đời Lý Thái tông niên hiệu Thiên Thành) là năm xuất hiện Danh xưng “Thanh Hóa” với tư cách là đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Đây là mốc son quan trọng, đánh dấu chặng đường phát triển không ngừng của xứ Thanh suốt gần một thiên niên kỷ qua.

Việc xác định thời gian xuất hiện Danh xưng Thanh Hóa có ý nghĩa đặc biệt trong lịch sử địa phương, có tác động to lớn đối với sự phát triển của Thanh Hóa trong tương lai. Nhớ về nguồn cội, tự hào về bề dày truyền thống của vùng đất Thanh Hóa địa linh nhân kiệt trong dòng chảy lịch sử dân tộc, các thế hệ hôm nay càng nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước thời đại, trân trọng, giữ gìn, phát huy những giá trị lịch sử vô giá mà cha ông đã gây dựng, trao truyền; từ đó tích cực đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng quê hương ngày càng phát triển phồn vinh.